

Số: 503 /2016/ACM-CV

Bắc Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2016



Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Ngày 19/7/2016 Công ty đã nhận được Quyết định của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về lịch trình thanh tra tại Nhà máy liên quan đến việc xả thải bắt đầu từ ngày 22/07/2016 theo Quyết định số 1596/QĐ-BTNMT ban hành ngày 18 tháng 07 năm 2016. Thời gian thanh tra trong 45 ngày làm việc kể từ ngày đọc quyết định.

Ngày 25/10/2016 Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã nhận được Kết luận Thanh tra về bảo vệ môi trường và khoáng sản số 4727/KLTT-BTNMT ban hành ngày 21 tháng 10 năm 2016 (có kết luận đính kèm).

Thực hiện theo Kết luận Thanh tra số 4727/KLTT-BTNMT ngày 21/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường và khoáng sản đối với Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường xây dựng kế hoạch khắc phục các nội dung tồn tại như sau:

1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Thực hiện các nội dung yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang tại Thông báo số 70/TB-TNMT ngày 26/5/2015; của UBND tỉnh Bắc Giang tại văn bản số 1945/UBND-MT ngày 08/7/2016 về chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường và ngay sau khi Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 1596/QĐ-TCMT ngày 18/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra về bảo vệ môi trường và khoáng sản đối với Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang có kết quả thanh tra; Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã chủ động dừng mọi hoạt động chế biến tại Nhà máy; đồng thời tích cực triển khai khắc phục những tồn tại, đến nay một số nội dung công việc Công ty đã thực hiện cơ bản xong, cụ thể như sau:

1.1. Đối với tồn tại tại kết luận: “Không lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo quy định và gửi cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để được kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức”.

- Đối với dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng nhà máy luyện đồng công suất 1.000 tấn/năm: Hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục tạm dừng hoạt động để triển khai thực hiện đầu tư các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Đồng thời, Công ty đang tiến hành xin mở rộng diện tích để xây dựng bãi chứa bùn thải của Nhà máy tuyển và xem xét lại dây chuyền sản xuất, Công ty cam kết sẽ lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các nội dung mở rộng, thay đổi để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với mỏ than Đồng Tân: Do chất lượng, trữ lượng than kém nên thời gian qua, Công ty khai thác thăm dò để xác định trữ lượng vỉa, hoạt động cầm chừng, không thường xuyên. Hiện Công ty đang tạm dừng hoạt động để xem xét, thăm dò, đánh giá lại. Công ty cam kết sẽ thực hiện đầu tư đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra xác nhận hoàn thành nội dung báo cáo ĐTM trước khi đưa dự án hoạt động trở lại.

1.2. Đối với nội dung tồn tại tại kết luận: “Thực hiện không đúng một trong các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (nhiều lần thay đổi dây chuyền sản xuất, quy trình công nghệ, quy mô, công suất của dự án so với báo cáo ĐTM được phê duyệt nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; đã lắp đặt bổ sung thiết bị nghiền bi)”:

Như đã trình bày ở trên, thời gian qua, do nguồn nguyên liệu quặng không đáp ứng cho nhà máy tuyển, luyện đồng, Công ty vừa lắp đặt dây chuyền, máy móc thiết bị, vừa vận hành vừa phải hiệu chỉnh, điều chỉnh, đánh giá dây chuyền sản xuất cho phù hợp với nguyên liệu khoáng sản rắn. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, do một số máy móc, thiết bị ban đầu không phù hợp với nguyên liệu khai thác đầu vào, Công ty đã điều chỉnh, thay thế một số máy móc thiết bị, bổ sung thêm máy nghiền bi cho phù hợp với dây chuyền sản xuất nhưng không thay đổi công nghệ sản xuất ban đầu.

Công ty cam kết sẽ lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các nội dung mở rộng, thay đổi để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Đối với tồn tại tại Kết luận: “không xây lắp các công trình, không vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường, không nghiệm thu các công trình: Hiện nay Công ty đã và đang triển khai xây dựng các công trình bảo vệ môi trường”, như:

- Đã xây dựng xong rãnh thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lượng nước mưa trên sườn núi và ra ngoài sông cấm đàn; chiều dài rãnh thoát nước L=586m; Có 02 hố ga thu nước và cặn lắng nước mưa với kích thước BxH=9mx4m.

- Đã kè xây dựng hệ thống tuần hoàn nước thải sản xuất. Hệ thống nước thải sản xuất được sử dụng tuần hoàn theo quy trình: Nước thải → Hồ chứa số 1 → Hồ chứa số 2 → Hồ lắng số 1 → Hồ lắng số 2 → Hồ lắng số 3 → Hồ lắng số 4 → Nước tuần hoàn lại để sản xuất. Chi tiết như sau:

Nước thải → Hồ chứa số 1 (dung tích 45.441 m³, đập ngăn nước có kích thước: 95 x 7x 25m bằng bê tông, cốt thép) → Hồ chứa số 2 (dung tích 49.977 m³; đập có kích thước =83m; B=5m mặt; chân B=18m. taluy 1:1. Cao TB= 9,5m, xung quanh hồ được rải bạt chống thấm) → Hồ lắng số 1 (dung tích khoảng 33.260 m³, Đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước L=43m; Cao TB 13m, xung quanh hồ được rải bạt chống thấm) → Hồ lắng số 2 (dung tích 5.764 m³, Đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước L=30m; Cao TB 4,5m, chống thấm bằng bê tông và gạch xây

dày 330 có trát vữa mác 75# đảm bảo không thấm nước ra bên ngoài thành hồ lắng. dưới lòng hồ chống thấm bằng bạt) → Hồ lắng số 3 (dung tích 4.464 m³, đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước L=30m; Cao TB 4,5m, được chống thấm bằng bê tông và gạch xây dày 330 có trát vữa mác 75# đảm bảo không thấm nước ra bên ngoài thành hồ lắng. dưới lòng hồ chống thấm bằng bạt) → Hồ lắng số 4 (dung tích 11.550 m³, Đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước L=27m; Cao TB 6,9m, được chống thấm bằng bê tông và gạch xây dày 330 có trát vữa mác 75# đảm bảo không thấm nước ra bên ngoài thành hồ lắng. dưới lòng hồ chống thấm bằng bạt, đặt máy bơm tuần hoàn, bơm nước sản xuất quay trở lại sản xuất theo quy trình) → Nước tuần hoàn lại để sản xuất.

Công trình xử lý tuần hoàn nước thải sản xuất đã hoàn thành, Công ty đang xây dựng kế hoạch nghiệm thu, vận hành thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của Công ty, dự kiến thời gian vận hành thử nghiệm vào đầu tháng 11/2016, chính thức vận hành sản xuất ngày 15/11/2016 (đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh chấp thuận).

1.4. Đối với tồn tại tại kết luận: Không chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có Giấy phép quản lý chất thải nguy hại quá 12 tháng kể từ ngày phát sinh:

Công ty đã ký hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh.

Ngày 15/06/2016 Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã bàn giao 495 kg chất thải nguy hại theo từng chủng loại và chứng từ bàn giao số 01/2016/24.000102.T ngày 15/06/2016 cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh xử lý theo đúng quy định.

1.5. Đối với tồn tại tại Kết luận: Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật:

Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn thanh tra, Công ty bố trí khu vực lưu giữ tạm thời có diện tích 36 m², tường xây bằng gạch bê tông, mái lợp tôn, nền đổ bê tông, có dải lớp cát ở nền kho và khu vực cửa kho để phòng ngừa dầu thải đổ tràn ra khu vực xung quanh, cửa kho xây gờ cao khoảng 15cm so với nền kho; bố trí cửa bằng tôn; xung quanh kho đã xây dựng rãnh thu gom nước mưa nhằm không để nước mưa chảy tràn vào khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

1.6. Đối với tồn tại tại kết luận: Không có đề án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung:

Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Việt Nga để lập phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung hoàn thành trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

1.7. Đối với tồn tại tại Kết luận: chậm nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp theo quy định:

Đối với tồn tại trên, Công ty cam kết sẽ kê khai, nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp với cơ quan Nhà nước và nộp đầy đủ xong trước ngày 05/10/2016.

2. Về lĩnh vực khoáng sản:

2.1. Về nội dung bổ sung thiết kế chi tiết bãi thải và công trình phụ trợ trong thiết kế bản vẽ thi công:

Nội dung này ngay sau khi có ý kiến của Đoàn Thanh tra, Công ty đã chỉ đạo phòng kỹ thuật của Công ty thực hiện lập bổ sung thiết kế chi tiết bãi thải và công trình phụ trợ trong thiết kế bản vẽ thi công: thời gian hoàn thành dự kiến đến ngày 31/10/2016.

2.2. Đối với tồn tại đổ thải phân tầng theo quy định về chiều cao tầng thải:

Hiện nay Công ty đã dừng việc đổ thải tại khu vực bãi thải cũ, đồng thời đang thực hiện việc phân tầng bãi đổ thải và cam kết sẽ trồng cây trồng sạt trượt bãi đổ thải tại chân tầng, mặt tầng và sườn tầng bãi đổ thải, thời gian dự kiến xong trước 31/12/2016.

Công ty đang thiết kế bãi đổ thải mới và cam kết khi đi vào hoạt động thực hiện đổ thải phân tầng theo quy định về chiều cao tầng thải.

2.3. Đối với tồn tại về lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; thực hiện thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác:

Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn Thanh tra, đơn vị đã chỉ đạo phòng kỹ thuật cập nhật và hoàn thiện bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng mỏ; đồng thời thực hiện thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác, thời gian dự kiến hoàn thành trước ngày 31/10/2016, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang theo quy định.

2.4. Đối với tồn tại chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực đã và đang khai thác trên địa bàn huyện Sơn Động:

Nội dung trên, do hiện đơn vị đang tạm dừng hoạt động khai thác và đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, dẫn đến tài chính gặp khó khăn; do đó đơn vị sẽ khắc phục nộp tiền ngay đối với mỏ đồng Đồng Bưa, Khuôn Mười, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động và hoàn thành trước ngày 30/11/2016. Đối với mỏ than Đồng Tàn, xã An Bá, huyện Sơn Động, đơn vị thực hiện xong trước ngày 01/3/2017.

2.5. Về nội dung tiến hành xây dựng cơ bản mỏ đối với các khu vực khai thác quặng đồng trên địa bàn huyện Lục Ngạn: Hiện nay đơn vị đang tiến hành công tác thỏa thuận, bồi thường GPMB và lập thủ tục thuê đất; tuy nhiên đang gặp một số vướng mắc khó khăn trong công tác thỏa thuận, bồi thường GPMB; Công ty cam kết sẽ tiến hành xây dựng cơ bản mỏ ngay sau khi được thuê đất của cấp có thẩm quyền,.

Trên đây là kế hoạch dự kiến vận hành sản xuất trở lại và chi tiết việc khắc phục các nội dung tồn tại của Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường theo Kết luận Thanh tra số 4727/KLTT-BTNMT ngày 21/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường và khoáng sản đối với Công ty tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Một lần nữa, Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các Quý Ban, Ngành và các Quý cổ đông đã hỗ trợ doanh nghiệp trong suốt thời gian qua. Qua đây, Chúng tôi cũng mong muốn nhận được sự hỗ trợ nhiều hơn nữa của Quý cơ quan chức năng

cùng với sự đồng cảm và chia sẻ từ các cổ đông, nhà đầu tư Công ty để Công ty có thể phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trân trọng.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN Á CƯỜNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thủy Hằng

M.S.D.N: 0100511368

KẾT LUẬN THANH TRA
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ KHOÁNG SẢN
Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1596/QĐ-TCMT ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra về bảo vệ môi trường và khoáng sản đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

Bộ Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

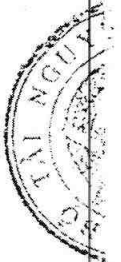
1. Tình hình hoạt động, chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và khoáng sản ..

1.1. Tình hình hoạt động và triển khai các dự án:

Công ty Cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường (sau đây viết tắt là Công ty) tiền thân là Công ty TNHH Tam Cường, có trụ sở tại thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100511368, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 26/01/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là khai thác và chế biến khoáng sản; số lượng công nhân sản xuất hiện nay là 90 người; nguyên liệu sử dụng chủ yếu là quặng đồng nguyên khai; hóa chất sử dụng chủ yếu là Natri Butyl Xantat khoảng 8.930 kg/năm, Dầu thông ($C_{10}H_{17}OH$) khoảng 500 kg/năm và Thủy tinh lỏng (Na_2SiO_3) khoảng 6.670 kg/năm; nhiên liệu sử dụng chủ yếu là điện và dầu diezen; lượng nước sử dụng trung bình khoảng 200 m³/ngày đêm do Công ty tự khai thác từ nguồn nước ngầm và nước mặt.

1.1.1. Đối với Dự án "Khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng Nhà máy luyện đồng 1.000 tấn/năm" tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

Tháng 10 năm 2008, sau khi hoàn thiện thủ tục giải phóng mặt bằng và thuê đất, Công ty đã xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị cho dây chuyền thủy luyện tại Nhà máy tuyển và luyện đồng tại thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Nhà máy). Theo báo cáo, ban đầu khi chuẩn bị xây dựng Dự án và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án, Công ty dự kiến sử dụng công nghệ chế biến đồng gồm công nghệ thủy luyện và công nghệ hóa luyện, tuy nhiên, dây chuyền hóa luyện, Công ty chưa



lắp đặt từ khi hoạt động đến nay. Năm 2009, Công ty bắt đầu khai thác quặng đồng tại mỏ Đồng Bura theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1124/QĐ-UBND ngày 27/7/2006 để lấy nguyên liệu phục vụ cho việc chạy thử dây chuyền thủy luyện của Nhà máy. Tại thời điểm này, nguồn quặng khai thác từ mỏ đồng Đồng Bura có gốc quặng ôxít. Năm 2010, Nhà máy vận hành chính thức dây chuyền tuyển đồng theo phương pháp thủy luyện.

Đến tháng 4/2012, Công ty tạm dừng hoạt động dây chuyền thủy luyện (do quặng đồng gốc ôxít không còn; quặng đồng khai thác được chủ yếu là gốc sunfua nghèo với hàm lượng đồng thấp, trung bình khoảng 0,8% nên công nghệ thủy luyện không phù hợp), đồng thời tiến hành cải tạo dây chuyền tuyển nổi, lắp đặt thêm 01 máy nghiền bi. Sau khi cải tạo, Nhà máy bắt đầu vận hành thử nghiệm vào tháng 12/2012 và chính thức vận hành từ tháng 9/2013. Nhà máy không chế biến được đồng tấm lá, chỉ chế biến được đồng bán thành phẩm (chế biến quặng đồng sunfua thô có hàm lượng đồng khoảng 0,8% thành quặng đồng sunfua với hàm lượng đồng được làm giàu lên khoảng 20 - 25 %).

1.1.2. Đối với Dự án “Khai thác than khu vực Đồng Tàn, tại mỏ than An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”

Năm 2008, Công ty đã triển khai đền bù, giải phóng mặt bằng và tiến hành xây dựng cơ bản mỏ. Tháng 12 năm 2009, Công ty bắt đầu hoạt động khai thác than theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2033/QĐ-UBND ngày 23/11/2007. Đến tháng 11 năm 2013, sau thời gian hoạt động không hiệu quả, trữ lượng than ít, không đủ chi phí để hoạt động nên Công ty đã tạm dừng khai thác than tại mỏ Đồng Tàn cho đến nay.

1.1.3. Đối với các Dự án khai thác khoáng sản quặng đồng trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Công ty đã được UBND tỉnh Bắc Giang cấp 04 Giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn gồm: (i) Giấy phép số 243/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Trại Bát, thôn Bấu, xã Biên Sơn; diện tích 3,3 ha; trữ lượng 28.084,87 tấn; thời hạn 15 năm); (ii) Giấy phép số 244/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Làng Đình, thôn Cãi, xã Biên Sơn; diện tích 5,3 ha; trữ lượng 21.099,82 tấn; thời hạn 15 năm); (iii) Giấy phép số 245/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Cầu Nhạc, xã Phong Vân; diện tích 58,7 ha; trữ lượng 26.881,11 tấn; thời hạn 15 năm); (iv) Giấy phép số 279/QĐ-UBND ngày 09/07/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Khuôn Lương, xã Tân Hoa; diện tích 30,9 ha; trữ lượng 36.744,76 tấn; thời hạn 15 năm). Hiện tại, Công ty đang thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng cho các điểm mỏ theo 04 Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên. Đến nay, Công ty vẫn chưa hoàn thiện đền bù, giải phóng mặt bằng và thủ tục thuê đất nên vẫn chưa tiến hành xây dựng cơ bản mỏ và khai thác khoáng sản.

1.1.4. Đối với Xưởng tuyển Á Cường tại thôn Đồng Bura, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động

Năm 2004, Công ty TNHH Tam Cường (nay là Công ty CP Tập đoàn

khoáng sản Á Cường) đã liên doanh với Công ty hữu hạn cổ phần kim loại màu Đạt Á, Vân Nam, Trung Quốc để thành lập Doanh nghiệp liên doanh, thực hiện Dự án “Đầu tư khai thác tận thu, tuyển và chế biến tinh luyện quặng đồng” tại xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”; được UBND tỉnh Bắc Giang cấp Giấy phép đầu tư số 16/GPĐT-BG ngày 07/5/2004, cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 201022000003 ngày 22/12/2006 với thời gian hoạt động của Dự án là 10 năm kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tư số 16/GPĐT-BG nêu trên (Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn năm 2012 và Giấy chứng nhận đầu tư của Liên doanh giữa Công ty và Công ty Đạt Á - Trung Quốc đã hết hạn năm 2014). Doanh nghiệp liên doanh hoạt động từ năm 2004 đến 2008 thì dừng hoạt động liên doanh cho đến nay. Từ năm 2009, Công ty Á Cường quản lý và vận hành Xưởng tuyển Á Cường. Xưởng tuyển Á Cường tại thôn Đông Bura, xã Cẩm Đàn bắt đầu hoạt động tuyển đồng từ năm 2003 đến tháng 10 năm 2008 tạm dừng hoạt động cho đến hết năm 2011. Xưởng hoạt động trở lại từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 4 năm 2013, sau đó tiếp tục tạm dừng hoạt động. Hiện tại, Xưởng hoạt động không thường xuyên (tuyển quặng đồng với nguyên liệu quặng được khai thác từ mỏ Đồng Bura). Hiện tại, Xưởng tuyển Á Cường đang dừng hoạt động.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang tạm dừng các hoạt động chế biến khoáng sản tại Nhà máy, dừng hoạt động xả nước thải sản xuất ra môi trường để hoàn thiện các công trình xử lý chất thải theo yêu cầu của UBND tỉnh Bắc Giang tại Công văn số 1945/UBND-MT ngày 08/7/2016 về bảo vệ môi trường đối với Công ty.

1.2. Về chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

Công ty được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho Dự án “Khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng Nhà máy luyện đồng 1.000 tấn/năm” tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 01/11/2007 và “Khai thác than khu vực Đồng Tân, tại mỏ than An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” tại Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 14/9/2007; phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường (BVMT) chi tiết đối với Nhà máy tuyển và luyện đồng tại xã Cẩm Đàn tại Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 17/11/2014; phê duyệt Báo cáo ĐTM và phương án cải tạo phục hồi môi trường cho các Dự án: “Khai thác quặng đồng khu Khuôn Lương, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang” tại Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 13/5/2015; “Khai thác quặng đồng khu Cầu Nhạc, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang” tại Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 12/3/2015; “Khai thác quặng đồng khu Trại Bát, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang” tại Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 và “Khai thác quặng đồng khu Làng Đình, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang” tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 12/3/2015. Tuy nhiên, Công ty thực hiện không đúng các nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt; nhiều lần thay đổi dây chuyền sản xuất, quy trình công nghệ, quy mô, công suất của Dự án so với báo cáo ĐTM, đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt nhưng không có

văn bản báo cáo và chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không thực hiện đúng các nội dung đã cam kết (Theo cam kết, Công ty sử dụng dây chuyền thủy luyện, hỏa luyện và tuyển nổi để chế biến khoáng sản đồng, tuy nhiên, hiện nay Công ty không sử dụng dây chuyền thủy luyện, hỏa luyện; đã tiến hành cải tạo dây chuyền tuyển nổi; bổ sung 01 máy nghiền bi trong dây chuyền sản xuất); chưa có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (đối với Dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng Nhà máy luyện đồng 1.000 tấn/năm và Dự án khai thác than khu vực Đồng Tân);

Công ty đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ; đã có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH) và định kỳ có báo cáo quản lý CTNH; đã có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 296/GP-TNMT ngày 22/11/2013 và có báo cáo xả nước thải vào nguồn nước; đã kê khai nhưng chưa nộp phí đối với nước thải công nghiệp từ quý III/2014 đến quý I/2016; đã thực hiện ký quỹ môi trường cho các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Sơn Động nhưng chưa thực hiện đối với các dự án trên địa bàn huyện Lục Ngạn (Công ty báo cáo do chưa khai thác nên chưa nộp phí); chưa có Giấy phép khai thác nước mặt và nước dưới đất (đã nộp hồ sơ xin cấp giấy phép gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang).

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã phát sinh các loại chất thải và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sau:

- *Về nước thải*: Phát sinh trung bình khoảng 45 m³/ngày đêm, trong đó nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 08 m³/ngày đêm và nước thải công nghiệp phát sinh 37 m³/ngày đêm từ quá trình tuyển nổi. Trong đó, nước thải sinh hoạt được Công ty xử lý qua bể tự hoại trước khi xả ra ngoài môi trường; nước thải công nghiệp (phát sinh từ quá trình tuyển nổi quặng) được Công ty xử lý qua các hồ lắng, cụ thể như sau: Công ty đã xây dựng 02 đập bê tông (đập trên dài 43m, cao 13m và đập dưới dài 27m, cao 6,9m) để ngăn toàn bộ lòng khe Khính, khoảng cách giữa hai đập là 80m, chênh cao giữa hai đỉnh đập là 6,4m. Phía trên đập trên, cách 50m, xây dựng đập đất chênh cao giữa hai đỉnh đập là 3,5m. Giữa đập trên và đập dưới xây dựng đập đá chắn ngang lòng khe, dài 25m, chênh cao giữa đỉnh đập dưới và đỉnh đập trên là 5,5m. Toàn bộ hệ thống đập tạo thành 4 hồ chứa gồm: Hồ chứa 1 (phía sau đập đất, chứa nước mưa từ các đồi núi chảy vào lòng khe Khính), Hồ chứa 2 (giữa đập đất và đập trên, đầu hệ thống xử lý, tiếp nhận nước thải sản xuất của cơ sở, cũng là nơi chứa bùn chính trong hệ thống xử lý), Hồ chứa 3 (giữa đập đá và đập trên, là nơi chứa bùn lắng trong trường hợp bùn không lắng hết tại hồ chứa 2) và Hồ chứa 4 (Chứa nước sau khi lắng trước khi thải ra môi trường, được lót bạt chống thấm đáy và thành hồ). Nguyên lý hoạt động của hệ thống: Nước thải đưa vào hồ chứa 2, do kích thước hồ chứa 2 lớn nên cặn lơ lửng trong nước được lắng tự nhiên. Nước tràn tự nhiên qua các rãnh trên thân đập trên xuống hồ chứa 3. Tại đây nước chảy qua khe của đập đá xuống hồ chứa 4, lượng bùn còn lại trong nước thải được lắng ở đáy hồ. Tại hồ chứa 4 nước được bơm trở lại quy trình sản xuất. Trong trường

hợp nước tại hồ chứa 4 vượt quá dung tích chứa của hồ, nước sẽ tự tràn qua đập dưới và chảy ra ngoài môi trường.

Nước thải sau khi lắng tại các hồ lắng nêu trên, tự chảy ra nguồn tiếp nhận là sông Cẩm Đàn. Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa thực hiện cứng hóa, đầm nén toàn bộ khu vực bờ bao xung quanh và chống thấm đáy, thành hồ 03 hồ lắng (Hồ lắng 01, 02 và 03); chưa tiến hành lót đáy các Hồ lắng bằng HDPE; chưa xây dựng hệ thống bể trung hòa tuần hoàn nước thải sản xuất; chưa có biện pháp xử lý bùn lắng từ 03 hồ lắng nước thải theo nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt.

Do Công ty sử dụng các hồ lắng quặng đuôi bằng cách ngăn dòng khe Khính bằng các đập (khe nằm giữa sườn núi và đồi), nên nước thải từ quá trình tuyển nổi quặng và mưa chảy tràn từ trên núi xuống (khi trời mưa) cuốn theo đất đá và cặn lơ lửng vẫn có thể chảy tràn qua các đập hoặc chảy ngầm theo các mạch nước ngầm theo cấu tạo địa chất tự nhiên. Ngay cả khi Nhà máy không hoạt động thì vẫn có hiện tượng nước chảy qua khe Khính vào sông Cẩm Đàn.

Việc xây dựng các hồ lắng bằng cách xây dựng các đập ngăn dòng khe Khính nêu trên không đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và không hiệu quả nên tháng 3/2016, Công ty chủ động tạm dừng hoạt động sản xuất để tiến hành cải tạo lại hệ thống xử lý nước thải sản xuất (các hồ lắng và đập). Sau gần 03 tháng tạm dừng để hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải sản xuất, ngày 24/6/2016, Công ty cho vận hành Nhà máy để thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường, đến ngày 27/6/2016 dừng hoạt động để tiếp tục hoàn thiện các hồ lắng và đập. Công ty báo cáo dự kiến trong tháng 10/2016 sẽ hoàn thành các công trình BVMT của Dự án.

- *Về bụi, khí thải và tiếng ồn*: Khí thải phát sinh chủ yếu trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu cho sản xuất và khí thải từ phòng hóa nghiệm. Công ty đã xây dựng hệ thống tủ hút, các thí nghiệm được tiến hành trong tủ hút trong phòng thí nghiệm. Khí sau khi được hút qua tủ hút được đưa vào hệ thống phun đập nước nhằm giảm thiểu tối đa lượng khí độc hại có trong khí thải. Hệ thống phun đập nước tương đối đơn giản, trong một thùng kín có một vòi phun nước kiểu tạo mưa từ trên xuống, khí qua quạt hút được thổi từ dưới lên. Tiếng ồn phát sinh trong khu vực nhà xưởng do vận hành máy móc thiết bị. Công ty có biện pháp giảm thiểu bằng cách thường xuyên tiến hành bảo dưỡng máy móc thiết bị, định kỳ 3 tháng tiến hành bảo dưỡng một lần.

- *Về Chất thải rắn thông thường*:

+ *Chất thải rắn sinh hoạt*: Công ty thu gom vào các thùng chứa và định kỳ chuyển giao cho Hợp tác xã vệ sinh môi trường tại khu 3 thị trấn An Châu, huyện Sơn Động để vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định của địa phương.

+ *Các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường*: phát sinh chủ yếu là bã quặng đuôi, đất đá được thu gom về bãi thải chứa chất thải rắn của nhà máy.

- *Về chất thải nguy hại (CTNH)*: Công ty đã đăng ký chủ nguồn thải CTNH

đối với các CTNH phát sinh tại các cơ sở trực thuộc Công ty và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký CTNH, CTNH phát sinh chủ yếu gồm Găng tay, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại; Bóng đèn huỳnh quang; Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; Vỏ thùng phi dầu bằng kim loại, Vỏ can nhựa đựng hóa chất; Bao bì cứng thải bằng các loại vật liệu khác, hộp mực in thải. CTNH được Công ty thu gom, lưu giữ tạm thời tại điểm mỏ, sau đó vận chuyển và phân loại lưu giữ tại kho CTNH tại Nhà máy tuyển và luyện đồng tại thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. CTNH được chuyển giao cho Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường An Sinh (có Giấy phép hành nghề quản lý CTNH mã số QLCTNH:1-2-3-4.024.VX do Tổng cục môi trường cấp ngày 5/10/2015). Việc chuyển giao có bộ chứng từ CTNH kèm theo. Tuy nhiên, từ khi đi vào hoạt động (năm 2008) đến nay, Công ty mới chỉ chuyển giao CTNH 01 lần cho Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường An Sinh vào ngày 15/6/2016.

Tại thời điểm thanh tra, qua kiểm tra khu vực lưu giữ CTNH tạm thời cho thấy khu vực lưu giữ tạm thời CTNH của Công ty chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, cụ thể: khu vực lưu giữ tạm thời CTNH được lắp ghép bằng tấm tôn bao xung quanh và có mái che; nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào khu vực lưu giữ CTNH; mặt sàn khu vực lưu giữ là nền đất; chưa có biện pháp, thiết bị thu gom dầu thải khi xảy ra sự cố rò rỉ, đổ tràn.

- *Kết quả đo đạc và phân tích mẫu môi trường*

+ Kết quả phân tích mẫu nước thải trong bể tuyển nổi (được tuần hoàn, không thải ra môi trường), so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT (cột B), có thông số pH = 10,5, không nằm trong giới hạn cho phép (pH từ 5,5 đến 9); Cu = 12,508 mg/l, vượt 6,8 lần; Mn = 9,97 mg/l, vượt 9,97 lần;

+ Kết quả phân tích mẫu nước tại moong khai thác của mỏ Đồng Bura, so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT (cột B), cho thấy các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép;

+ Kết quả phân tích mẫu nước mặt lấy tại khe Khính, so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1), có các thông số: COD = 38,7 mg/l, vượt 1,3 lần; TSS = 72 mg/l, vượt 1,4 lần; As = 0,082, vượt 1,6 lần; Pb = 0,9985 mg/l, vượt 19,97 lần; Hg = 0,0016 mg/l, vượt 1,6 lần; Cu = 0,653 mg/l, vượt 1,3 lần; Fe = 13,2 mg/l vượt 8,8 lần;

+ Kết quả phân tích mẫu nước mặt lấy tại sông Cẩm Đàn (tại điểm tiếp giáp với khe Khính), so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1), có các thông số: COD = 65,3 mg/l, vượt 2,2 lần; BOD₅ = 21,8 mg/l, vượt 1,5 lần; TSS = 58 mg/l, vượt 1,2 lần; Pb = 0,1384 mg/l, vượt 2,8 lần; Fe = 13,4 mg/l vượt 8,9 lần.

1.3. Về chấp hành pháp luật về khoáng sản

Công ty được UBND tỉnh Bắc Giang cấp 06 Giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó cấp 02 Giấy phép khai thác trên địa bàn huyện Sơn Động gồm: (i) Giấy phép số 1124/QĐ-UBND ngày 27/7/2006 (khai thác quặng đồng tại mỏ Đồng Bura, xã Cẩm Đàn; diện tích 136,69 ha; trữ

lượng 43.619 tấn; công suất 5.000 tấn/năm; thời hạn 15 năm); (ii) Giấy phép số 2033/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 (khai thác than tại khu Đồng Tân, xã An Bá; diện tích 51,4 ha; trữ lượng 311.512 tấn; công suất 19.500 tấn/năm; thời hạn 12 năm) và 04 Giấy phép khai thác trên địa bàn huyện Lục Ngạn gồm: (i) Giấy phép số 243/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Trại Bát, thôn Bàu, xã Biên Sơn; diện tích 3,3 ha; trữ lượng 28.084,87 tấn; thời hạn 15 năm); (ii) Giấy phép số 244/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Làng Đình, thôn Cãi, xã Biên Sơn; diện tích 5,3 ha; trữ lượng 21.099,82 tấn; thời hạn 15 năm); (iii) Giấy phép số 245/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Cầu Nhạc, xã Phong Vân; diện tích 58,7 ha; trữ lượng 26.881,11 tấn; thời hạn 15 năm); (iv) Giấy phép số 279 /QĐ-UBND ngày 09/07/2015 (khai thác quặng đồng tại khu Khuôn Lương, xã Tân Hoa; diện tích 30,9 ha; trữ lượng 36.744,76 tấn; thời hạn 15 năm). Hiện tại, Công ty chỉ tiến hành khai thác quặng đồng tại điểm mỏ Đồng Bua (sản lượng khai thác năm 2014 là 4.552 tấn; năm 2015 là 2.596 tấn), chưa triển khai khai thác điểm mỏ Khuôn Mười, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1124/QĐ-UBND ngày 27/7/2006); đã dừng khai thác than tại điểm mỏ Đồng Tân, thôn Đồng Tân, xã An Bá từ năm 2013 (do trữ lượng ít, hoạt động không hiệu quả) và dừng khai thác quặng đồng tại điểm mỏ Làng Lân, xã Giáo Liêm (Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn năm 2012 và Giấy chứng nhận đầu tư của Liên doanh giữa Công ty và Công ty Đạt Á - Trung Quốc đã hết hạn năm 2014); chưa tiến hành xây dựng cơ bản mỏ và khai thác khoáng sản tại các khu vực trên địa bàn huyện Lục Ngạn, gồm: khu Khuôn Lương, xã Tân Hoa; khu Cầu Nhạc, xã Phong Vân; khu Trại Bát và khu Làng Đình, xã Biên Sơn (đang thỏa thuận bồi thường giải phóng mặt bằng, việc thỏa thuận gặp khó khăn, vướng mắc dẫn đến chưa giải phóng được mặt bằng).

Công ty đã lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản đối với mỏ Đồng Bua; đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho các khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn nhưng chưa nộp tiền cho các khu vực khai thác quặng đồng tại huyện Sơn Động; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đối với khu vực Đồng Bua và Khuôn Lương; đã được UBND tỉnh Bắc Giang cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đã cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực khai thác trên địa bàn huyện Lục Ngạn. Tuy nhiên, kể từ khi 04 Giấy phép khai thác khoáng sản (số 279/QĐ-UBND ngày 09/7/2015, số 243/QĐ-UBND ngày 18/6/2015, số 244/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 và số 245/QĐ-UBND ngày 18/6/2015) có hiệu lực thi hành đến thời điểm thanh tra đã quá 12 tháng nhưng Công ty chưa tiến hành xây dựng cơ bản mỏ theo quy định (Công ty báo cáo đang thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện thủ tục thuê đất nhưng quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn nên chưa hoàn thiện thủ tục để tiến hành xây dựng cơ bản mỏ); đối với khu vực Đồng Bua (Giấy phép khai thác khoáng sản số 1124/QĐ-UBND ngày 27 tháng 07 năm 2006): Công ty đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt chưa có thiết kế chi tiết bãi thải và công trình phủ trợ; đã tiến hành đổ thải với chiều cao tầng thải trên 50m mà chưa đổ thải theo phân tầng theo đúng quy định về chiều

cao tầng thải tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (QCVN 04:2009/BCT); chưa lập bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác, không lập bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; chưa thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng còn lại trong khu vực được phép khai thác.

2. Nhận xét và kết luận

2.1. Về chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường:

2.1. *Tình hình thực hiện các thủ tục về môi trường:* Công ty đã lập báo cáo ĐTM cho các dự án, lập Đề án BVMT cho Nhà máy tuyển và luyện đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, tuy nhiên chưa thực hiện đúng các nội dung trong báo cáo ĐTM được phê duyệt, chưa có Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT, chưa có đề án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH và định kỳ có báo cáo quản lý CTNH gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang; đã thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường định kỳ; đã có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

2.2. *Tình hình quản lý và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường:* Đã có biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt; xây lắp các hồ lắng quặng đuôi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (chưa tiến hành lót đáy các hồ lắng đảm bảo nước thải không thấm vào môi trường đất, nước ngầm, tại thời điểm thanh tra, Công ty đang tiến hành xây lắp, cải tạo các hồ lắng), chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi xả ra các hồ lắng và hệ thống tuần hoàn nước thải sản xuất; đã quản lý chất thải rắn thông thường, bố trí khu vực lưu giữ CTNH tạm thời và ký hợp đồng xử lý CTNH với đơn vị có giấy phép hành nghề xử lý CTNH nhưng khu vực lưu giữ CTNH tạm thời chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, lưu giữ CTNH quá 12 tháng nhưng không chuyển giao cho đơn vị có giấy phép hành nghề xử lý CTNH theo quy định.

2.3. Các vi phạm và tồn tại:

- Không lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo quy định và gửi cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để được kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức (đối với Dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng Nhà máy luyện đồng 1.000 tấn/năm và Dự án khai thác than khu vực Đồng Tân); quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Nghị định số 179/2013/NĐ-CP);

- Không có Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án (đối với Dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng Nhà máy luyện đồng 1.000 tấn/năm và Dự án khai thác than khu vực Đồng Tân); quy định tại Điểm q Khoản 1 Điều 9 Nghị

định số 179/2013/NĐ-CP;

- Thực hiện không đúng một trong các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (nhiều lần thay đổi dây chuyền sản xuất, quy trình công nghệ, quy mô, công suất của Dự án so với báo cáo ĐTM được phê duyệt nhưng không có văn bản báo cáo và chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; đã tiến hành cải tạo, lắp đặt bổ sung thiết bị nghiền bi của dây chuyền tuyển nổi); quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP;

- Không xây lắp các công trình bảo vệ môi trường; không vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án; không nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường theo quy định (Chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi xả ra các hồ lắng; chưa hoàn thành việc xây lắp các hồ lắng quặng đuôi, tại thời điểm thanh tra, Công ty đang xây dựng; chưa xây dựng hệ thống tuần hoàn nước thải sản xuất; chưa vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án; chưa nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường theo quy định); quy định tại Điểm m Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP;

- Không chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có Giấy phép quản lý chất thải nguy hại quá 12 tháng kể từ ngày phát sinh chất thải nguy hại để vận chuyển, xử lý, tiêu hủy theo quy định; quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 21 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP;

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định (Tại thời điểm thanh tra, nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào khu vực lưu giữ CTNH; mặt sàn khu vực lưu giữ là nền đất; chưa có biện pháp, thiết bị thu gom dầu thải khi xảy ra sự cố rò rỉ, đổ tràn); quy định tại Điểm d Khoản 5 Điều 21 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP;

- Không có đề án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (đối với Dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng Nhà máy luyện đồng 1.000 tấn/năm và Dự án khai thác than khu vực Đồng Tàn); quy định tại Khoản 7 Điều 34 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP;

- Chậm nộp phí phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (từ quý III/2014 đến nay chưa nộp phí); quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP.

Ngoài ra, Công ty chưa có Giấy phép khai thác nước mặt và nước dưới đất theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

2.2. Về chấp hành pháp luật về khoáng sản:

2.2.1. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản:
Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho các khu vực khai thác quặng đồng và than trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo thẩm quyền; đã lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản đối với mỏ Đồng Bưa; đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho các khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn nhưng chưa nộp tiền cho

các khu vực khai thác quặng đồng tại huyện Sơn Động; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đối với khu vực Đồng Bura và Khuôn Lương; đã được UBND tỉnh Bắc Giang cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đã cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực khai thác trên địa bàn huyện Lục Ngạn. Tuy nhiên, 04 Giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn đã có hiệu lực thi hành quá 12 tháng nhưng Công ty chưa tiến hành xây dựng cơ bản mỏ theo quy định; chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về khoáng sản đối với khu vực Đồng Bura.

2.2.2. Các vi phạm và tồn tại:

- Không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với hoạt động khai thác quặng đồng tại mỏ Đồng Bura theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1124/QĐ-UBND ngày 27/7/2006); quy định tại Khoản 6 Điều 28 Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (Nghị định 142/2013/NĐ-CP);

- Không thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác; Điểm b Khoản 5 Điều 32 Nghị định 142/2013/NĐ-CP;

- Không lập bản đồ hiện trạng mỏ; không lập mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác Điểm d Khoản 3 Điều 32 Nghị định 142/2013/NĐ-CP.

Ngoài ra, Công ty có một số tồn tại trong hoạt động khai thác khoáng sản, cụ thể như sau: Đối với khu vực khai thác mỏ Đồng Bura, Công ty thiết kế bản vẽ thi công nhưng chưa có thiết kế chi tiết bãi thải và công trình phù trợ; đã tiến hành đổ thải với chiều cao tầng thải trên 50m mà chưa đổ thải theo phân tầng theo đúng quy định về chiều cao tầng thải tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (QCVN 04:2009/BCT). Đối với 04 Giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang của Công ty (số 279/QĐ-UBND ngày 09/7/2015, số 243/QĐ-UBND ngày 18/6/2015, số 244/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 và số 245/QĐ-UBND ngày 18/6/2015) kể từ khi có hiệu lực thi hành đến thời điểm thanh tra đã quá 12 tháng nhưng Công ty chưa tiến hành xây dựng cơ bản mỏ theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 58, Luật khoáng sản năm 2010.

3. Biện pháp xử lý

3.1. Xử phạt vi phạm hành chính:

Ngày 24/4/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang đã phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với Công ty, qua kiểm tra đã phát hiện các vi phạm, tồn tại, đặc biệt là hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép ra môi trường. Căn cứ kết quả kiểm tra, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 804/QĐ-XPVPHC ngày 12/5/2015 đối với các vi phạm của Công ty với số tiền phạt 210.000.000 đồng. Ngày 26/5/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang ban hành

Thông báo số 70/TB-TNMT về việc thông báo kết quả khắc phục tồn tại, vi phạm về bảo vệ môi trường đối với Nhà máy tuyển và luyện đồng công suất 1.000 tấn/năm của Công ty, yêu cầu Công ty thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm theo quy định. Ngày 31/3/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang phối hợp với UBND huyện Sơn Động và UBND xã Cẩm Đàn tổ chức kiểm tra việc khắc phục hậu quả vi phạm về BVMT đối với Nhà máy tuyển và luyện đồng. Qua kiểm tra cho thấy, Nhà máy đang tạm dừng hoạt động, tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế về BVMT, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang đã yêu cầu Công ty thực hiện lập lại báo cáo ĐTM trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt xong trước ngày 30/4/2016; xây dựng hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo trong quá trình hoạt động luôn xử lý chất thải đạt quy chuẩn cho phép, không gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, xong trước ngày 30/6/2016. Ngày 26/6/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang phối hợp với phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sơn Động và UBND xã Cẩm Đàn tổ chức buổi làm việc với Công ty và đã kịp thời phát hiện Công ty đang hoạt động sản xuất, nước thải từ Nhà máy tuyển và luyện đồng công suất 1.000 tấn/năm không được thu gom, xử lý, thải trực tiếp ra sông Cẩm Đàn (theo báo cáo của Công ty: Công ty bắt đầu hoạt động trở lại từ ngày 24/6/2016 sau gần 03 tháng tạm dừng hoạt động để khắc phục sự cố).

Vụ việc nêu trên liên quan đến nhiều cơ quan có thẩm quyền xử phạt, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chỉ đạo ban đầu. Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang tại buổi làm việc ngày 22/7/2016; căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính: "Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện" và quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính: "Nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm", Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang để xử lý theo quy định và báo cáo kết quả xử lý về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.2. Các yêu cầu đối với Công ty:

- Rà soát toàn bộ các báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và những thay đổi về công nghệ, quy mô công suất, công trình bảo vệ môi trường,... Nếu việc tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong báo cáo ĐTM được phê duyệt thì phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định.

- Có kế hoạch xây lắp bổ sung các công trình bảo vệ môi trường, đặc biệt phải lắp đặt hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi thải ra các hồ lắng; thực hiện cứng hóa, đầm nén toàn bộ khu vực bờ bao xung quanh và tiến hành lót đáy chống thấm các hồ lắng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; bãi thải và công trình phụ trợ phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và an toàn. Các công trình bảo vệ

môi trường phải có thiết kế cơ sở được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra trước khi tiến hành xây dựng và có bản vẽ hoàn công sau khi hoàn thành việc xây dựng. Lập kế hoạch vận hành công trình xử lý chất thải; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định. Công ty chỉ được phép đưa Nhà máy và các công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức sau khi đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

- Bổ sung thiết kế chi tiết bãi thải và công trình phụ trợ trong thiết kế bản vẽ thi công; đổ thải theo phân tầng theo quy định về chiều cao tầng thải; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; thực hiện thống kê, kiểm kê trữ lượng còn lại trong khu vực được phép khai thác; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với các khu vực đã và đang khai thác trên địa bàn huyện Sơn Động); khẩn trương tiến hành xây dựng cơ bản mỏ (đối với các khu vực khai thác trên địa bàn huyện Lục Ngạn) theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

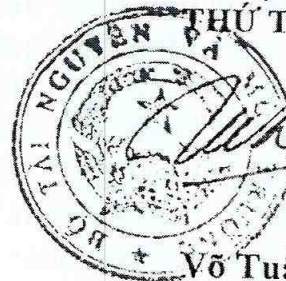
- Các công việc nêu trên, Công ty phải có kế hoạch chi tiết gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Tổng cục Môi trường), Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang để báo cáo và chỉ được phép thực hiện khi có chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang để theo dõi, giám sát quá trình thực hiện. Công ty chỉ được phép đi vào hoạt động trở lại khi đã thực hiện xong các công việc nêu trên, được xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và đã khắc phục xong hậu quả vi phạm theo quy định.

Yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Tập đoàn KS Á Cường (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND các tỉnh Bắc Giang (để phối hợp chỉ đạo);
- Tổng cục Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang;
- C49, Bộ Công an;
- PC 49, Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động;
- Lưu: VT, TCMT, BTa (25)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân